

**ỦY BAN THƯỜNG VỤ
QUỐC HỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Pháp lệnh số: 10/2014/UBTVQH13

**PHÁP LỆNH
CẢNH SÁT MÔI TRƯỜNG**

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 45/2013/QH13 của Quốc hội về điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh nhiệm kỳ Quốc hội khóa XIII, năm 2013 và Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2014;

Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Pháp lệnh Cảnh sát môi trường,

**CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Pháp lệnh này quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức, bảo đảm hoạt động và chế độ, chính sách đối với Cảnh sát môi trường; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Pháp lệnh này áp dụng đối với Cảnh sát môi trường, cơ quan, tổ chức, công dân Việt Nam và tổ chức, cá nhân nước ngoài cư trú, hoạt động trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 3. Vị trí, chức năng của Cảnh sát môi trường

Cảnh sát môi trường là lực lượng chuyên trách thuộc Công an nhân dân thực hiện chức năng phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, đấu tranh chống tội phạm và vi phạm hành chính về môi trường; chủ động, phối hợp phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm, vi phạm pháp luật về tài nguyên và an toàn thực phẩm có liên quan đến môi trường.

Điều 4. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Cảnh sát môi trường

1. Đặt dưới sự lãnh đạo toàn diện của Đảng ủy Công an Trung ương và sự chỉ huy, quản lý của Bộ trưởng Bộ Công an.

2. Tuân thủ Hiến pháp và pháp luật; tôn trọng và bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền con người, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân; tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế, xã hội và bảo đảm an sinh xã hội.

3. Chủ động phòng ngừa, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm minh tội phạm, vi phạm pháp luật theo phạm vi chức năng, nhiệm vụ.

4. Phối hợp chặt chẽ với cơ quan, tổ chức có liên quan trong phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm, vi phạm pháp luật theo phạm vi chức năng, nhiệm vụ.

5. Dựa vào Nhân dân, phát huy sức mạnh của Nhân dân và chịu sự giám sát của Nhân dân.

Điều 5. Xây dựng Cảnh sát môi trường

1. Nhà nước xây dựng Cảnh sát môi trường cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm tham gia xây dựng, phối hợp, giúp đỡ Cảnh sát môi trường thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật.

3. Cảnh sát môi trường được ưu tiên tuyển chọn, đào tạo nguồn nhân lực và đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

Điều 6. Các hành vi bị nghiêm cấm

1. Đối với Cảnh sát môi trường:

a) Các hành vi không được làm theo quy định của Luật Công an nhân dân;

b) Cố ý bỏ lọt tội phạm và vi phạm hành chính về môi trường, tài nguyên, an toàn thực phẩm;

b) Lợi dụng thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Cảnh sát môi trường để gây phiền hà, sách nhiễu, xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền con người, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

2. Đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân:

a) Chống lại hoặc cản trở Cảnh sát môi trường đang thi hành công vụ;

b) Giả danh Cảnh sát môi trường;

c) Mua chuộc, hối lộ hoặc có hành vi xúi giục, lôi kéo, ép buộc Cảnh sát môi trường thực hiện hành vi trái với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Cảnh sát môi trường;

d) Trả thù, đe dọa trả thù, cản trở người làm chứng, người tố giác, người tố cáo hoặc người thân thích của họ trong việc tố giác, tố cáo, khai báo và xử lý tội phạm, vi phạm hành chính về môi trường, tài nguyên, an toàn thực phẩm.

CHƯƠNG II NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ TỔ CHỨC CỦA CẢNH SÁT MÔI TRƯỜNG

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Cảnh sát môi trường

Trong phạm vi chức năng, Cảnh sát môi trường có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây: